

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2018



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM

Trụ sở chính 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4 Quận 5, TP. HCM

Điện thoại (028) 38305002

Fax (028) 38350983

MỤC LỤC

- 3 THÔNG TIN CHUNG
- 20 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- 30 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- 38 BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 48 QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 54 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2018

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin tổng quan

Quá trình hình thành và phát triển

Giải thưởng và thành tựu

Lĩnh vực hoạt động

Sơ đồ tổ chức

Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển

Rủi ro

THÔNG TIN TỔNG QUAN

4

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Tên Tiếng Anh: Phương Nam Education Investment and Development Joint Stock Company

Mã cổ phiếu: SED

Logo:



5

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 4103006644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/05/2007, thay đổi lần thứ bảy ngày 29/06/2017 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952106.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 207.924.882.370 đồng

Trụ sở chính: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại: (028) 73 035 556

Fax: (028) 38 305 002

Website: www.phuongnam.edu.vn



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

6

2007

Ngày 23/03/2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ-UB của Nhà xuất bản Giáo dục.

Ngày 09/05/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304952106.

2015

Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

2009

Ngày 19/08/2009, Công ty được chính thức niêm yết theo quyết định số 458/QĐSGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2016

Ngày 07/03/2016, chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần nắm giữ trong Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng.

7

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

8



- Bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc từ năm 2009 -2013” của chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng.
- Bằng khen “Đã có thành tích tốt trong công tác từ năm 2008-2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc” của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.
- Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2010” của bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Phạm Vũ Luận.
- Bằng khen “Tổ chức và tham gia tốt Hội chợ triển lãm Sách Thiết Bị Giáo Dục năm 2008” và bằng khen “Đã tích cực tham gia “Ngày hội Giáo dục Phát triển TP. HCM” năm 2009” của Giám đốc Sở Giáo dục & đào tạo TPHCM.
- Bằng khen năm 2010 và năm 2011 “Đã có thành tích tham gia Ngày hội Giáo dục Phát triển TP.HCM góp phần tích cực xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục & đào tạo TP.HCM” của Chủ tịch UBND TP.HCM.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh tại buổi Lễ tuyên dương các tổ chức - cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế năm 2017.

Ươm mầm tri thức *Nâng bước tương lai*

9

“Tập thể
Lao động xuất sắc”

“Cúp đặc biệt xuất sắc”

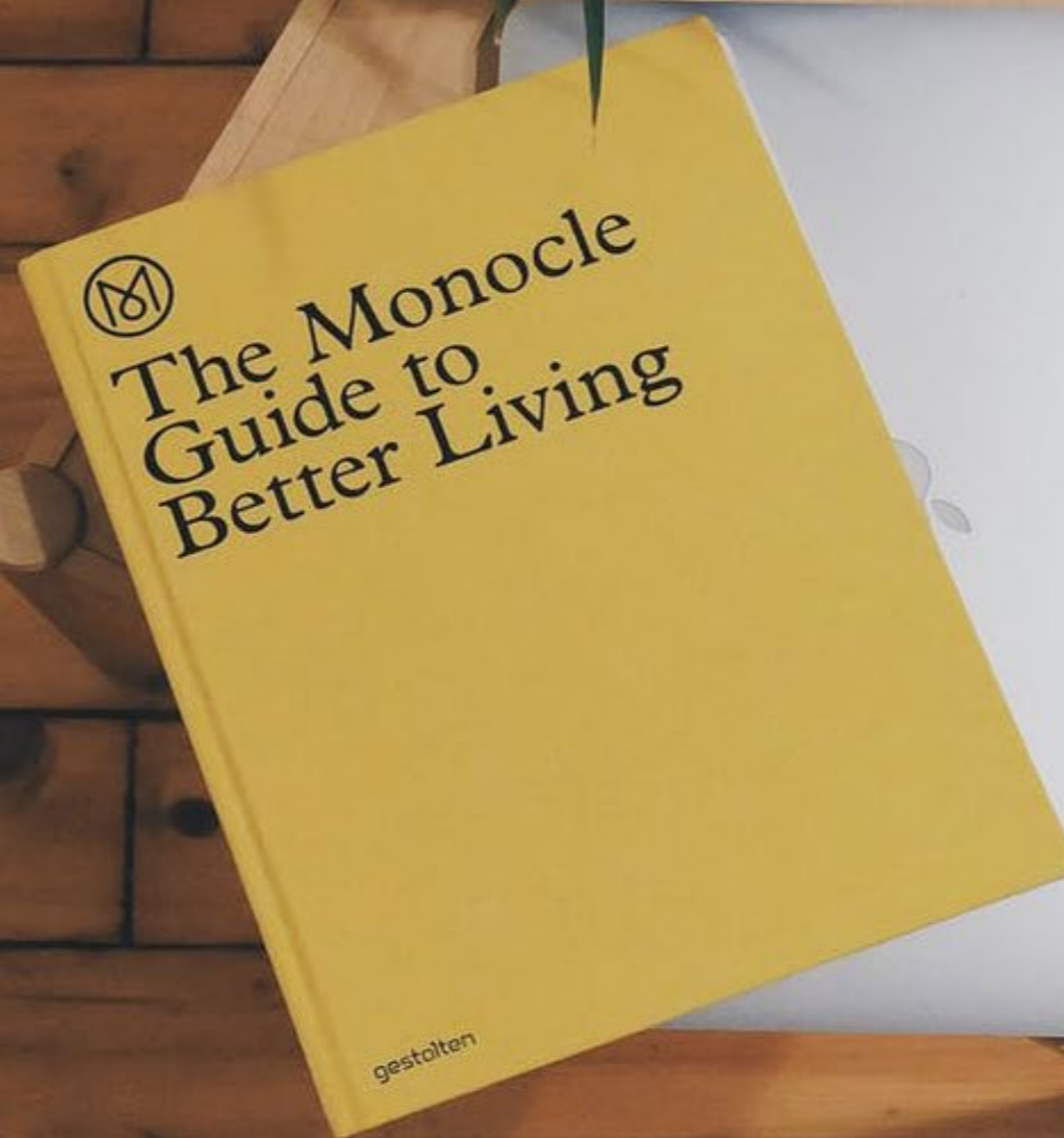


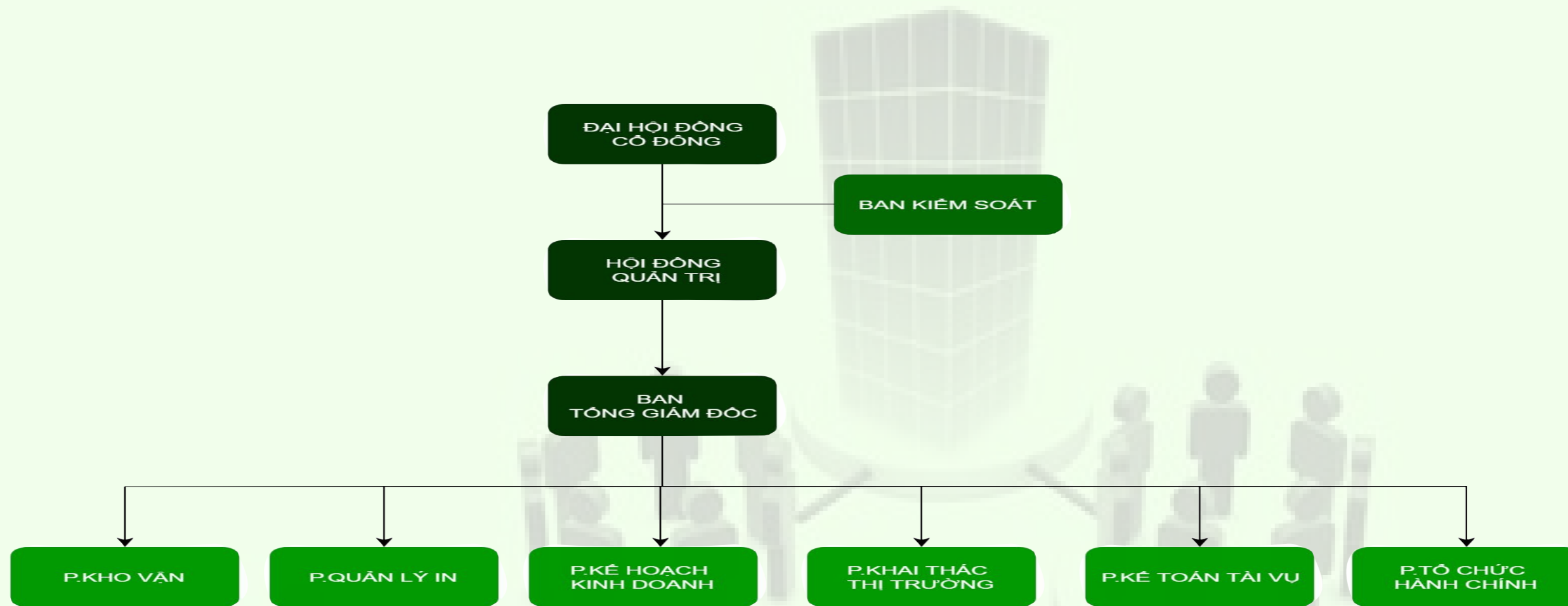
Do Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam trao tặng



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Đại lý phát hành sách báo, tạp chí
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (*trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính*)
- In bao bì; sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch
- Dịch vụ in ấn, đóng bìa gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách
- Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa
- Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học vào sao chép băng ghi
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách tư và vấn du học
- Tư vấn đầu tư (*trừ tư vấn tài chính và kế toán*)
- Kinh doanh bất động sản
- Thiết kế đồ họa, tạo mẫu (*trừ thiết kế công trình xây dựng*)
- Dịch thuật





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

14

Định hướng

Phát triển ổn định bền vững, mở rộng địa bàn kinh doanh trên cả nước.

Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích của cổ đông.

Nhằm thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, Công ty đã có những chính sách cụ thể như sau:

- **Về sản phẩm:** đảm bảo về cả chất lượng và số lượng của các sản phẩm như: sách, vở, thiết bị giáo dục... Hơn thế nữa, gia tăng sản phẩm mới bao gồm sách điện tử và các công cụ hỗ trợ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty.
- **Về công tác thị trường:** khẳng định vị thế hiện tại của Công ty, duy trì thế mạnh cung ứng các sản phẩm giáo dục phổ thông, phát triển thêm khách hàng mới, địa bàn, đối tượng mới. Bên cạnh đó, Công ty cần khảo sát, nghiên cứu và ứng dụng chính sách kinh doanh hợp lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để xử lý quyết liệt đối với nạn in lậu, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các giải pháp công nghệ nhằm hạn chế việc in lậu



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

15

Trong trung hạn

- Tiếp tục tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của Công ty theo chiều sâu.
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, cơ cấu lại bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng được xu thế thị trường cũng như nắm bắt những thay đổi, bổ sung về chương trình học và sách giáo khoa dự kiến diễn ra trong giai đoạn từ năm 2019 - 2025.
- Tìm kiếm, phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên để tổ chức bản thảo sách tham khảo mới.
- Chọn lọc, biên tập, chỉnh sửa bản thảo của sách tham khảo hiện có, tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới. Hơn thế nữa, Công ty sẽ liên kết với biên tập viên của các công ty dịch vụ xuất bản Giáo dục các miền trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để điều chỉnh thiết kế, nội dung cho phù hợp với chương trình học và phương pháp giảng dạy mới.
- Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; song song đó đẩy mạnh hệ thống bán lẻ thông qua các cửa hàng địa phương bằng hình thức ký gửi sách, đặt gian hàng sách...
- Quản lý chặt chẽ nguồn hàng, giảm thiểu hàng tồn kho vào cuối năm.
- Cập nhật văn hóa thế giới là công việc SEDIDCO cần theo sát; không để sản phẩm của Công ty trở nên lạc hậu, không còn phù hợp với trình độ văn hóa ngày càng phát triển cao của cộng đồng.

Trong dài hạn

- Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn kết chặt chẽ với nền giáo dục Việt Nam, nên mục tiêu cũng như định hướng phát triển của SEDIDCO luôn song hành cùng các chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước, đặt các vấn đề đó lên hàng đầu. Nhờ vậy, Công ty sẽ xây dựng được các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.
- Xác định con người phải là động lực phát triển duy nhất của Công ty. Vì vậy về lâu dài chiến lược phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SEDIDCO.





CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

XÃ HỘI

- Là một mắc xích trong hệ thống giáo dục Việt Nam, Công ty theo đuổi chính sách cung cấp và xuất bản những cuốn sách đảm bảo cả về nội dung lẫn hình thức, để góp phần vào sự phát triển văn hóa, giáo dục của người Việt Nam.
- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng: hàng năm công ty trích ra một phần lợi nhuận nhằm chia sẻ gánh nặng xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng phù hợp. Bên cạnh đó, phối hợp tổ chức và tài trợ các hội thi, chương trình văn hóa để gây quỹ khuyến học dành cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập

MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện đầy đủ các cam kết về môi trường, hạn chế sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại.
- Tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm tái chế nhằm giảm bớt chất thải gây hại cho môi trường.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên cũng được chú trọng, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Công ty luôn đảm bảo cán bộ công nhân viên được chăm lo đầy đủ về vật chất, sức khỏe, tinh thần.

RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Theo tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2018 tăng 7,08%, cao hơn mức 6,81% của cùng kỳ năm 2017 và vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra là 6,7%. Đồng thời, lạm phát tổng thể năm 2018 ước tăng khoảng 3% so với năm 2017, là năm thứ 4 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%. Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam trong năm vừa qua đang tăng trưởng rất tốt, với các yếu tố vĩ mô được giữ ổn định, tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp đang hoạt động. Bên cạnh đó, ngành giáo dục đang là một trong những ngành được ưu tiên và phát triển. Do Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, ước tính đến cuối năm 2017 tỷ lệ thanh thiếu niên dưới 15 tuổi chiếm 25%. Do đó, nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo là rất lớn. Đây là các tín hiệu tích cực đối với ngành xuất bản, in ấn giáo dục nói chung và của Công ty nói riêng.

RỦI RO CẠNH TRANH

Kể từ năm 2019 việc Chính phủ cho phép các nhà xuất bản khác tham gia vào quá trình, xuất bản, in ấn và phát hành sách giáo khoa khiến cho rủi ro cạnh tranh của công ty trở nên cao hơn. Ban lãnh đạo công ty đã chuẩn bị sẵn sàng cho sự cạnh tranh khốc liệt thông qua những chính sách ưu đãi cho nhà cung cấp lẫn người mua. Và với kinh nghiệm lâu năm, sự uy tín ban lãnh đạo công ty tin rằng công ty sẽ đứng vững trước sự cạnh tranh trong thời gian tới.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán, ngoài chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, hoạt động của Công ty còn chịu sự ảnh hưởng của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, công ty còn chịu ảnh hưởng trực tiếp của các bộ Luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động đó là Luật Giáo dục và Luật xuất bản. Theo đó Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc Hội về việc thay đổi chương trình học và sách giáo khoa, Bộ Giáo dục đang nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình phù hợp và sẽ triển khai từ năm 2019, điều này dẫn đến hoạt động biên soạn sách của Công ty cần phải có những thay đổi, chỉnh sửa bổ sung để phù hợp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng cập nhật thông tin nhằm xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng, cập nhật tối đa theo nhu cầu của thị trường.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Đầu vào của công ty chủ yếu là giấy, mực in ... công ty luôn chủ động mua trữ nguyên vật liệu trước mùa cao điểm tựu trường và tránh việc giá nguyên vật liệu biến động quá cao.

RỦI RO LÃI SUẤT

Cơ cấu nợ công ty rất lành mạnh, vay nợ ít và chủ yếu là nợ ngắn hạn do đó rủi ro về lãi suất không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động kinh doanh của SEDICO không gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là giấy và mực in. Hai nguyên liệu này cần sử dụng nhiều hóa chất độc hại để sản xuất. Vì thế, trong trường hợp nhu cầu sản xuất của Công ty tăng cao sẽ dẫn đến việc cần sử dụng một lượng lớn các nguyên liệu này, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường. Công ty luôn lưu tâm đến vấn đề này, để giảm thiểu tác động đến mức tối thiểu, trong quá trình in ấn, Công ty xây dựng kế hoạch cung ứng và quản lý vật tư một cách chặt chẽ, tránh để xảy ra tình trạng lãng phí, dư thừa trong quá trình in ấn.

RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Giáo dục Việt Nam hiện nay đã và đang cập nhật những xu hướng mới để góp phần hoàn thiện hơn, các sản phẩm về giáo dục liên tục được cập nhật và chỉnh sửa cho phù hợp. Đây là điều tất yếu của mọi nền giáo dục, tuy nhiên đây cũng trở thành vấn đề đặc trưng của ngành xuất bản giáo dục nói chung và của Công ty nói riêng. Điều này đã làm nguồn hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao và rất khó tiêu thụ. Bên cạnh đó, do đặc thù về thời gian tiêu thụ cao điểm vào trước năm học mới, nên lượng hàng tồn kho, nhu cầu vốn lưu động trong năm cũng như vòng quay hàng tồn kho có biến động lớn ở từng thời điểm trong năm. Vì thế, ban lãnh đạo cần phải đưa ra những chính sách tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.

RỦI RO VỀ BẢN QUYỀN

Ngành nghề hoạt động của công ty đó là phát hành các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, bài tập. Nhưng sản phẩm này đòi hỏi phải sửa đổi, tái bản liên tục nhằm cập nhật theo nhu cầu giáo dục hàng năm. Tuy nhiên, tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan các loại sách tham khảo có nội dung gần với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản, doanh nghiệp tư nhân là một trong những khó khăn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty. Do sự hấp dẫn về doanh thu, nhiều nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo. Những sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa chỉ có NXBGD được quyền in, ấn nhưng một số nơi vẫn tìm cách xuất bản các loại sách tham khảo này. Vấn nạn trên dẫn đến mất lòng tin của độc giả đối với chất lượng, nội dung các sản phẩm sách giáo khoa, sách tham khảo,... làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của SEDICO.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu cổ đông

Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2017	Năm 2018	% Năm 2018 / Năm 2017
1	Sách giáo khoa, bổ trợ	259.538	267.455	103%
2	Sách tham khảo	202.705	218.557	108%
3	Thiết bị giáo dục	1.380	1.260	91%
4	Khác (bán giấy và hoạt động liên doanh)	56.850	76.758	135%
Tổng cộng		520.473	564.030	108%

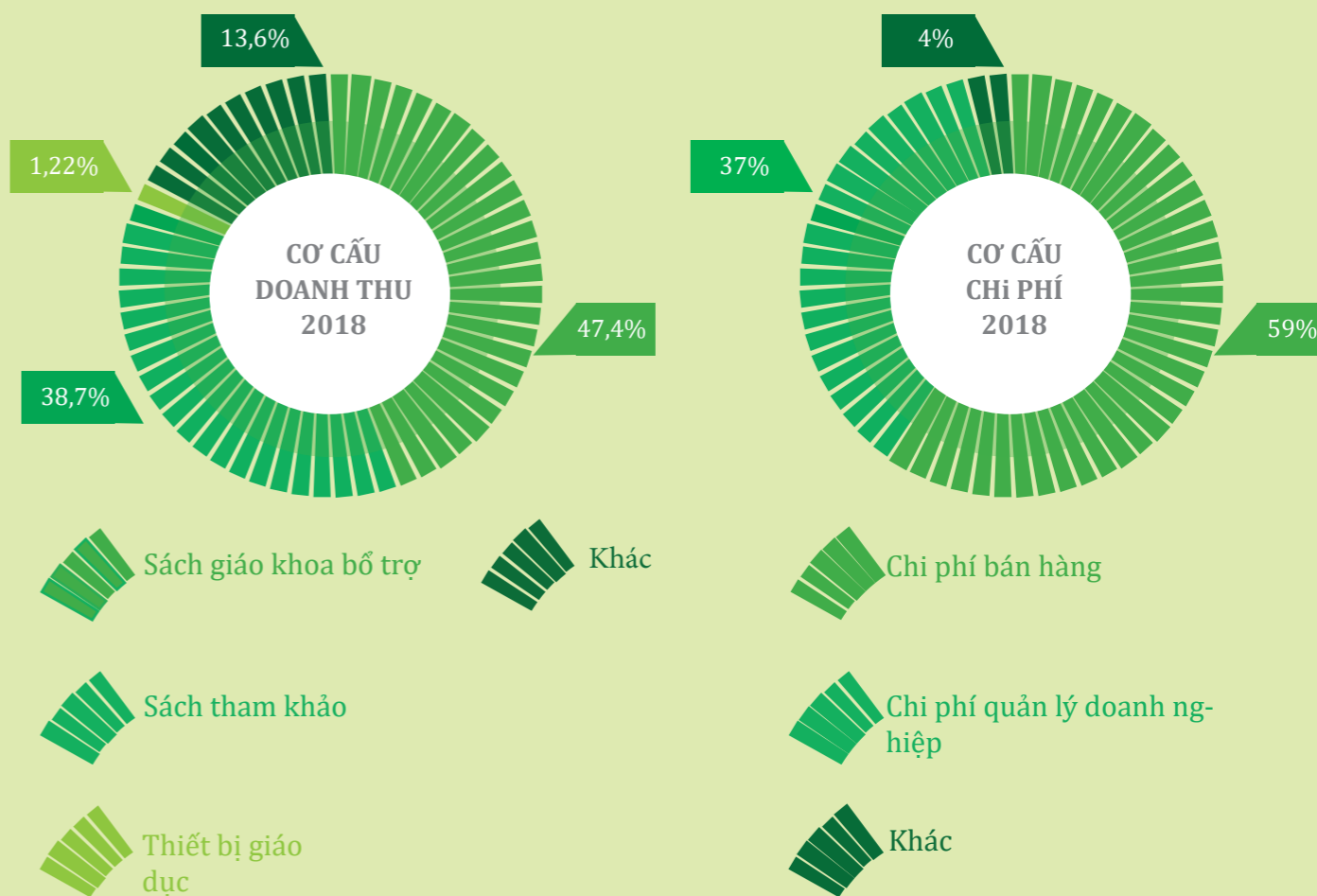
Trong năm vừa qua mặc dù gặp nhiều khó khăn về cơ chế thay đổi của sách giáo khoa và sự cạnh tranh không lành mạnh của nạn in lậu, công ty đã đạt được mức tăng trưởng doanh thu 8% vượt 20% so với kế hoạch đề ra cho năm 2018 (470 tỷ). Trong đó mức tăng trưởng của 2 thành phần chủ lực là sách giáo khoa, bổ trợ và sách tham khảo lần lượt là 3% và 8%. Đầu năm 2019 khi chính sách về chống độc quyền xuất bản, in ấn và phát hành có hiệu lực, công ty đã có những bước chuyển mình để thích nghi với chính sách mới bằng cách tăng tỷ trọng doanh thu của sách tham khảo từ 38,9%-42% song song đó giảm nhẹ tỷ trọng sách giáo khoa, bổ trợ từ 49,9% xuống 47,4%.



ĐVT: Triệu đồng

STT		Năm 2017	Năm 2018	% Năm 2018 / Năm 2017
1	Chi phí tài chính	12.439	3.863	-70%
2	Chi phí bán hàng	44.204	54.296	22,83%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	27.328	34.307	25,53%
Tổng cộng		83.971	92.439	10,08%

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp luôn chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty. Theo đó cùng với sự tăng trưởng doanh thu, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt là 22,83% và 25,53%. Ban lãnh đạo công ty luôn cố gắng kiểm soát chi phí ở mức hợp lý để tránh làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Để làm được việc đó công ty thường xuyên kiểm tra tính hiệu quả của các bộ phận hoạt động và các kênh bán hàng. Nhanh chóng sửa chữa hoặc loại bỏ những bộ phận làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.



BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lê Huy – Tổng Giám Đốc

Ngày sinh : 14/12/1974
Nơi sinh : Ninh Bình
Địa chỉ thường trú : Tổ 21 Tập thể ĐHSPT, Dịch Vọng, Hà Nội
Trình độ văn hóa : Cử nhân
Lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Bà Mai Ngọc Liên – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 2/08/1958
Nơi sinh : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : 22/16 Lữ Gia, quận 11, Tp.HCM
Trình độ văn hóa : Thạc Sĩ
Lượng cổ phiếu nắm giữ: 10.500 cổ phiếu

Bà Lê Phương Mai – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 04/06/1975
Nơi sinh : Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : 232/1 Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình, TP.HCM
Trình độ văn hóa : Đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán
Lượng cổ phiếu nắm giữ: 25.000 cổ phiếu





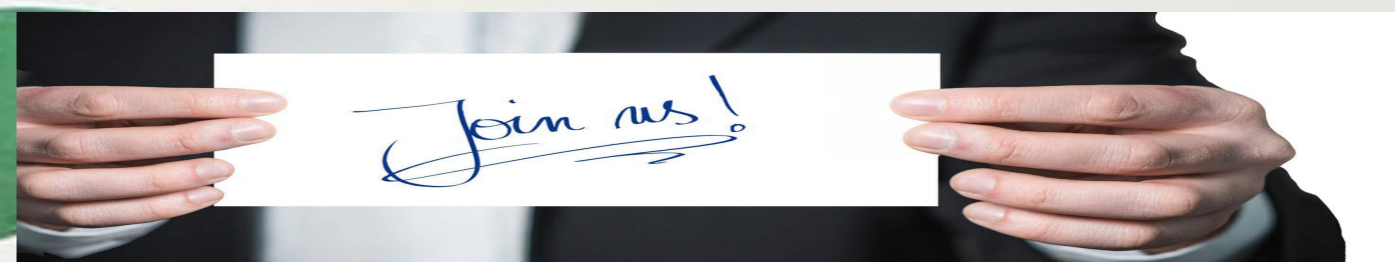
NHÂN SỰ

“Công ty luôn lấy nhân viên là nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty. Theo đó công ty luôn quan tâm chăm sóc cho cuộc sống của nhân viên để họ làm việc trong điều kiện tốt nhất. Lương trung bình của nhân viên tăng đều qua từng năm kèm theo đó là các chính sách về phúc lợi xã hội để bản thân mỗi nhân viên được phát triển bản thân một cách tốt nhất ”



Về đào tạo

Công ty đã quy hoạch được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn và trên cơ sở đó đã xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm để triển khai công tác đào tạo quản lý chuyên môn dưới hình thức đào tạo tại chỗ và gửi đi học trong nước. Đến nay Công ty đã đào tạo tại chỗ các cán bộ quản lý điều hành các đơn vị cơ sở đủ năng lực đảm đương được hoạt động kinh doanh toàn Công ty. Trong năm 2018 vừa qua, Công ty đã đào tạo được đội ngũ chuyên môn từ các chức danh là trưởng, phó bộ phận đủ năng lực để điều hành quản lý công tác chuyên môn tại Công ty.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách lương, thưởng được Công ty xác định dựa trên năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và ý thức trách nhiệm của nhân viên; đảm bảo sự công bằng, tuân thủ đúng theo Luật lao động nhằm thu hút nhân tài trên thị trường. Đồng thời quy định cụ thể, rõ ràng trong “Quy chế trả lương, thưởng” và “Thỏa ước lao động tập thể” và phổ biến rộng rãi đến từng người lao động trong Công ty. Hàng năm, Công ty luôn trích 8%-10% lợi nhuận sau thuế để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như thực hiện các công trình phúc lợi cho Công ty.

Bên cạnh việc tham gia 02 loại hình Bảo hiểm bắt buộc là BHYT và BHXH, hằng năm công ty còn tổ chức khám sức khỏe cho 100% cán bộ nhân viên nhằm bảo vệ sức khỏe, giúp họ an tâm cống hiến cho công ty.

Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các hoạt động tuyên dương, động viên tinh thần lẫn vật chất đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh. Tạo một môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng cho nhân viên phát huy hết khả năng của bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành	10.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

ĐVT: Đồng

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
II Cổ đông trong nước				
1	Cá nhân	3.024.790	3.024.790.000	30.25%
2	Tổ chức	50.300	50.300.000	0.50%
3	Cổ đông nhà nước	4.339.000	4.339.000.000	43.39%
III Cổ đông nước ngoài				
1	Cá nhân	838.610	838.610.000	8.39%
2	Tổ chức	1.747.300	1.747.300.000	17.47%
Tổng cộng		10.000.000	10.000.000.000	100%



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Hiện nay, trong quá trình sản xuất, phát hành sách của SED chủ yếu sử dụng giấy và mực in. Việc sản xuất giấy và mực in đòi hỏi phải sử dụng rất nhiều hóa chất có thể gây tác động xấu đến môi trường xung quanh. Do đó, SEDIDCO luôn hợp tác lâu dài với những nhà cung cấp uy tín trên thị trường, cụ thể là CTCP Giấy Phụng Vinh Hưng - Công ty giấy đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ FSC - CoC (Forest Stewardship Council-Chain of Costudy), nhằm đảm bảo sản lượng sản xuất và hạn chế sử dụng các nguyên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường.



Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan niệm rằng trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đang được xem như là một trong những chiến lược kinh doanh hàng đầu của doanh nghiệp hơn là những quy định hay từ thiện bắt buộc. Triển khai tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không những sẽ giúp cho doanh nghiệp kinh doanh tốt mà còn hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết những vấn đề mang tính chiến lược liên quan đến kinh doanh và các vấn đề xã hội.

TT	Nội dung	Tiền mặt
1	Tặng sách BT cho học sinh nghèo và khó khăn Phường 4, Quận 5, TP.HCM	4.777.500 đ
2	Tặng quà Tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Cần Giờ	25.000.000 đ
3	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường Tăng Nhơn Phú, Quận 9	10.000.000 đ
4	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường Hiệp Phú, Quận 9	5.000.000 đ
5	Tặng quà cho các hộ nghèo ở Phường 7, Quận Bình Thạnh	5.000.000 đ
6	Hỗ trợ Đoàn TN - Hội CBB thực hiện CTXH Tết	5.000.000 đ
7	Xây dựng nhà tình nghĩa tỉnh Cà Mau	10.000.000 đ
Tổng cộng		64.777.500 đ



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tình hình hoạt động

Kết quả sản xuất kinh doanh

Đầu tư và kinh doanh khác

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai



Năm 2018, nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng, trong đó ngành Giáo dục vẫn là một trong những ngành được ưu tiên và chú trọng phát triển trong những năm tới.

Sự nghiệp giáo dục sẽ tiếp tục được đổi mới tạo nên điều kiện thuận lợi cho công tác tiếp cận thị trường.

Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cùng với sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra.

Nhìn chung mặt bằng đời sống của tầng lớp nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, sức mua còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến số lượng phát hành. Hệ thống các Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học tại các tỉnh thuộc nhóm doanh nghiệp nhỏ, thậm chí vừa nhỏ, vốn ít, nguồn nhân lực hạn chế. Vì vậy SEDICO gặp khó khăn trong khâu cung ứng sản phẩm, công nợ dây dưa kéo dài, không thực hiện đầy đủ các hợp đồng kinh doanh mua bán sản phẩm...

Bên cạnh đó tình trạng in lậu và phát hành sách giả đang khá phổ biến làm ảnh hưởng đến thị trường và quyền lợi hợp pháp của Công ty.



CHỈ TIÊU PHÁT HÀNH

ĐVT: Bản

Mảng SP	TH 2018	KH 2018	Tỉ lệ TH/KH	So sánh cùng kì
SGK, SBT	30.352.383	28.300.000	107%	108%
STA	4.791.707	4.505.000	106%	116%
Sách VNEN	3.587.195	3.200.000	112%	84%
Sách tham khảo	6.308.053	6.195.000	102%	111%
Cộng	45.039.338	42.200.000	107%	107%

CHỈ TIÊU KINH DOANH

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	471.000	553.968	117.60%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.500	47.730	115%
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng		221.430	
4	Vốn điều lệ	Triệu đồng		100.000	
5	Tỉ suất LN/vốn CSH			23%	
6	Tỉ suất LN/vốn ĐL			48%	
7	Cổ tức		16%	16%	100%



ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH KHÁC

34

Đã kí hợp đồng với CTCP Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc để thuê 12.571,9 m² xây dựng nhà kho tại Khu công nghiệp Tân Phú Trung, Củ Chi, TP.HCM, với giá 26,3 tỷ đồng. Hiện Công ty đang tiến hành các thủ tục theo quy định của NXBGDVN để tiến hành đấu thầu đầu tư xây dựng dự án Kho sách - Vật tư.

Đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định : 77.000 cổ phần, tương đương 770.000.000 đồng. Năm 2017, Công ty nhận được cổ tức là 12%.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục : 1.239.400 cổ phần tương đương 11.774.300.000 đồng. Năm 2017, Công ty phải trích lập dự phòng tài chính đối với khoản đầu tư này là 7.312.460.000 đồng.

Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xuất bản sách - thiết bị giáo dục Việt Nam: 6 tỷ đồng. Năm 2017, Công ty phải trích lập dự phòng tài chính đối với khoản đầu tư này là 88.903.638 đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

35

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tài sản của công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn, do đặc thù của ngành và chiến lược kinh doanh của công ty nên công ty có lợi thế rất lớn khi không phải đầu tư quá nhiều vào tài sản cố định. Trong tài sản ngắn hạn có đến 84,7 tỷ đồng các khoản tiền và tương đương tiền và phần lớn còn lại là hàng tồn kho (169 tỷ), điều này tạo ra một thách thức lớn đối với ban điều hành trong việc quản lý hàng tồn kho, nhất là trong bối cảnh thị trường sách giáo khoa, tham khảo sẽ có nhiều biến động trong thời gian tới, điều đó đòi hỏi ban điều hành công ty phải đảm bảo chất lượng sách, nội dung sách và vòng quay hàng tồn kho sao cho phù hợp với thị hiếu, nhu cầu và chu kì kinh doanh của ngành sách nói chung.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	TH 2018/ TH 2017	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Tài sản ngắn hạn	296.409	315.883	106%	86.18%	84.71%
Tài sản dài hạn	47.548	57.002	120%	13.82%	15.29%
Tổng tài sản	343.957	372.886	108.42%	100%	100%

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Cơ cấu nợ của công ty luôn duy trì lành mạnh suốt những năm qua, tránh việc vay nợ dài hạn, duy trì tiền mặt ở mức hợp lý để công ty có thể chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà không gặp phải những rủi ro về tín dụng.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	TH 2018/ TH 2017	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Nợ ngắn hạn	136.032	151.456	107%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	0%	0%	0%
Tổng nợ phải trả	136.032	151.465	107%		



Các chỉ tiêu chủ yếu

36

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,18	2,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	1
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	39,55	39,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	65,42	64,15
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,78	2,56
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,67	1,55
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,78	6,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,49	18,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,35	10,40
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	8,60	8,76



Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán

Hàng tồn kho có vai trò quan trọng trong khả năng thanh toán của công ty. Có thể thấy khi không có hàng tồn kho khả năng thanh toán của công ty giảm đi gần một nửa tuy nhiên công ty vẫn xoay sở tốt khi các khoản tiền mặt và các khoản phải thu đủ khả năng chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn (>1).

Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn

Với chủ trương hạn chế việc vay nợ, cơ cấu nợ của công ty trong suốt những năm qua vẫn duy trì một tỷ lệ nhất định và chủ yếu là nợ ngắn hạn. Một phần cũng nhờ dòng tiền hoạt động ngắn hạn tốt nên công ty có thể chi trả cho những chi phí phát sinh mà không cần đi vay.

Nhóm chỉ tiêu năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 2,78 vòng xuống 2,56 vòng phản ánh một năm tương đối khó khăn với công ty. Khi thị trường sách giáo khoa có nhiều biến động khiến hàng bán ra chậm hơn. Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các nhà kho mới để luân chuyển và bán hàng hiệu quả hơn từ đó dẫn đến việc vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,67 vòng về 1,55 vòng so với năm trước.

Nhóm chỉ tiêu khả năng sinh lời

Nhìn chung khả năng sinh lời của công ty vẫn duy trì ổn định qua các năm với mức tăng trưởng xấp xỉ 7% mỗi năm. Duy chỉ có năm 2018 việc tăng cường đầu tư vào các nhà kho khiến cho tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân giảm nhẹ về 10,4%.



37



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Ban điều hành

Tổng Giám đốc :Lê Huy.

Phó Tổng Giám đốc:Mai Ngọc Liên.

Phó Tổng Giám đốc:Lê Phương Mai.

Kế toán trưởng :Phạm Lan Anh.

Các phòng, ban công ty (8 phòng)

Phòng Khai thác Thị trường;

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh;

Phòng Kinh doanh – Bán lẻ; (thành lập tháng 09/2018)

Phòng Quản lý In

Phòng Kho vận

Phòng Kế toán tài vụ

Phòng Tổ chức hành chính

Nhóm Nghiên cứu và Phát triển thị trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng kế hoạch đề tài, kế hoạch phát hành, kế hoạch in - nhập kho năm 2019.
2. Đẩy mạnh phát hành các bộ sách tham khảo trọng tâm và STK khai thác nguồn khác.
3. Đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời SBT, STC và STK phục vụ năm học 2019-2020, không để xảy ra tình trạng thiếu và sót sách trong khu vực.
4. Củng cố và phát triển thị trường đối với sách Express, Tin học, Tiếng Anh và các bộ STK trọng tâm thông qua các đợt tập huấn.
5. Tiếp tục khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở GD & ĐT góp phần làm phong phú đề tài của công ty.
6. Tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để đáp ứng tốt khi có chương trình SGK mới.
7. Thực hiện chăm sóc khách hàng, chủ động lên lịch thu hồi nợ và khuyến khích khách hàng trả nợ đúng thời hạn.

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch
1	In- Nhập kho:		30.500.000
	Sách bổ trợ		26.996.000
	Sách tự chọn	Bản	3.504.000
	Sách tham khảo		
2	Phát hành:		45.700.000
	Sách bổ trợ		30.250.000
	Sách tự chọn	Bản	4.000.000
	Sách tham khảo		8.200.000
	Sách VNEN		3.250.000
3	Doanh thu	Tỉ đồng	554
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	44,7
5	Thu hồi công nợ	%	90%

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường quản lý rủi ro các hoạt động trong đơn vị, đặc biệt tình hình công nợ, hàng hoá chậm luân chuyển.
2. Thực hành tiết kiệm trong toàn đơn vị bằng các biện pháp cụ thể.
3. Khai thác và mở rộng thêm thị trường mới, củng cố đầu tư hai cửa hàng bán lẻ, nghiên cứu mở rộng phát triển thị trường bán lẻ.
4. Quản lý chặt chẽ vật tư đầu vào, đầu tư hệ thống cất rọc, tiết kiệm chi phí, quản lý nguồn nhân lực, bố trí lao động hợp lý, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp bán hàng.
5. Phấn đấu đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động, cổ tức từ 15% trở lên.

KẾT LUẬN

Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đáng khích lệ.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra nặng nề, nhiều áp lực, công ty vừa phải lo củng cố kết quả hiện tại, vừa phải chuẩn bị mọi mặt cho những năm tiếp theo. Nhưng với quyết tâm, bằng kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều năm qua, công ty luôn đoàn kết, phát huy sức mạnh của tập thể, chắc chắn sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019, tạo đà phát triển cho những năm sau.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo Hội đồng quản trị

Kế hoạch năm 2019



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. HĐQT hiện có 5 thành viên.

Cơ cấu thành viên và số lượng cổ phiếu sở hữu/đại diện được thể hiện trong bản bên dưới:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch	30.000	0,3%
2	Ông Lê Huy	Phó Chủ tịch	0	0%
3	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên	0	0%
4	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	25.000	0,25%
5	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên	9.700	0,097%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng, quý, năm.
- Tiền lương năm 2018 của Tổng Giám đốc là 353.094.000 đồng



ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

VỀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Công ty đã thực hiện việc mua kho chứa hàng hoá tại Khu công nghiệp Tân Phú Trung – quận 12 với diện tích xây dựng là 12.571 m², hiện đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục pháp lý để tiến hành xây dựng, dự kiến tháng 2/2020 đưa vào sử dụng.

Đây là một kết quả đáng khen ngợi trong tình hình thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.



VỀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Công ty đầu tư tài chính vào các công ty, dự án sau:

- CTCP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định
- CTCP Đầu tư xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam
- CTCP Đầu tư tài chính Giáo dục
- Dự án 104 Mai Thị Lựu.
- Tuy nhiên, ngoài CTCP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định và Dự án 104 Mai Thị Lựu có thu được cổ tức và lợi nhuận, các khoản đầu tư còn lại không hiệu quả nên công ty đang tìm phương án để thu hồi vốn.

VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu đạt 546 tỉ đồng, vượt kế hoạch 16% và tăng 6% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế 47.6 tỉ đồng, vượt kế hoạch 15% và tăng 7% so với năm 2017.
- Cổ tức: 16%, đạt 100% so với kế hoạch năm 2018.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lí, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào những dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, đã đưa Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng rãi và uy tín cao trong ngành giáo dục.

Trong năm 2018, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp định kì và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và giải quyết, xử lí kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. HĐQT luôn cử đại diện tham dự các cuộc họp tổng kết quý và tổng kết năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất - kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.



KẾ HOẠCH NĂM 2019

46

Bối cảnh và đặc điểm tình hình

- Giáo dục là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, không thể phát triển nóng như những ngành nghề khác. Kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục đòi hỏi phải có bề dày kinh nghiệm, uy tín trên thị trường và mối quan hệ rộng.
- Năm 2019 là năm có nhiều sự thay đổi về vĩ mô tác động trực tiếp đến hoạt động quản lý điều hành và sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam.
- Căn cứ vào đặc điểm tình hình, để đảm bảo cho Công ty vẫn giữ vững ổn định và phát triển bền vững như những năm trước đây, HĐQT đã hoạch định kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo.

Hoạt động, sinh hoạt của HĐQT

- Tăng cường sinh hoạt theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần. Nội dung các cuộc họp của HĐQT gắn liền với nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, để thực hiện tốt các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã thông qua và đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững, ổn định lâu dài.
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý hoạt động có nề nếp và hiệu quả.
- Giám sát chặt chẽ việc triển khai và thực hiện chế độ mức lương mới Ban điều hành đối với CBCNV công ty.

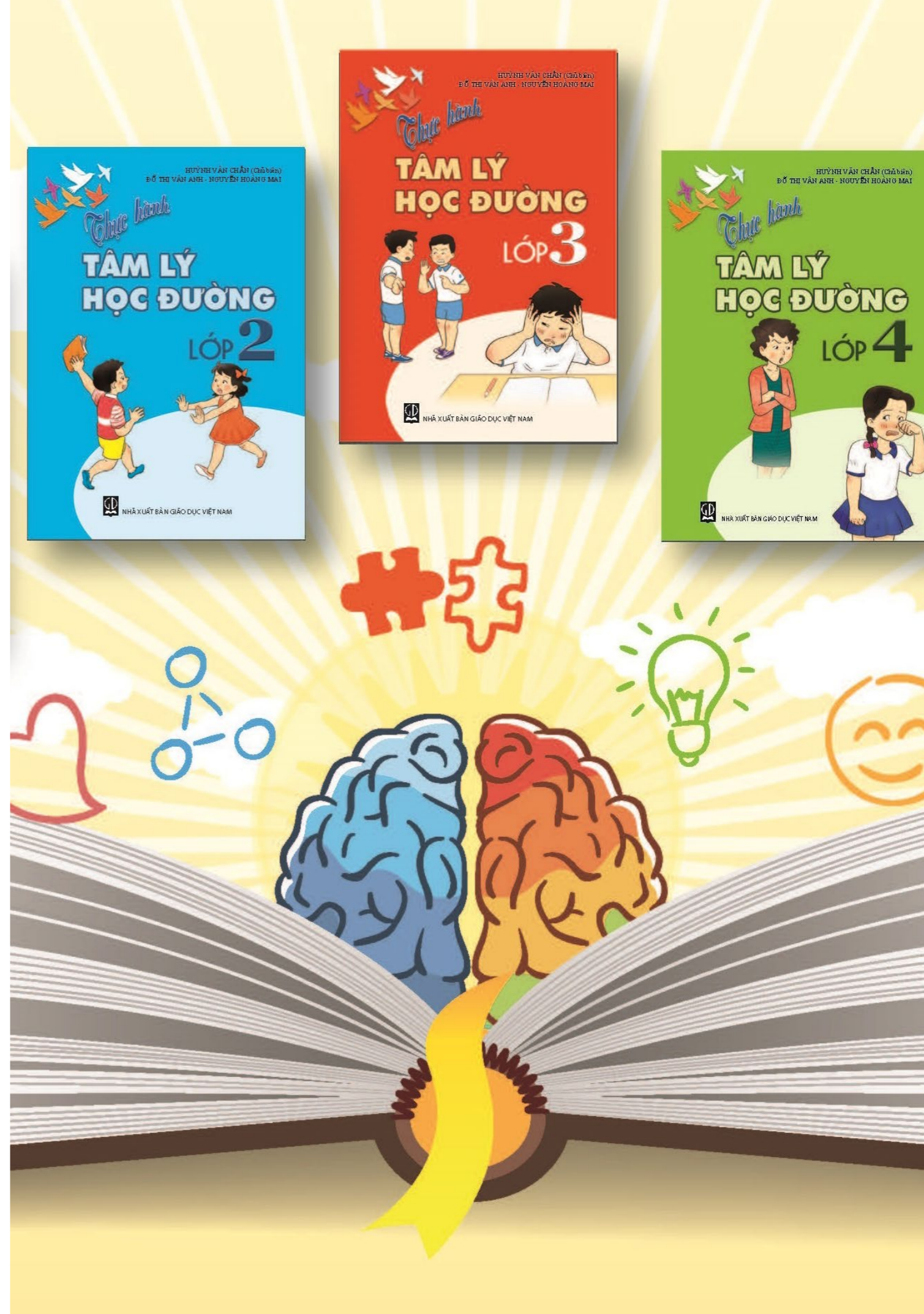
47

Định hướng kế hoạch

- Ổn định cơ cấu, bộ máy quản lý.
- Tập trung nguồn lực về tài chính, tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao để tổ chức triển khai thực hiện các bộ sách Tiếng Anh, các bộ sách tham khảo trọng tâm và phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa” trong giai đoạn 5 năm tới.
- Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.
- Chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu, giữ gìn môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Tiếp tục cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.
- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần ổn định và phát triển cho người lao động.



BỘ SÁCH BỔ TRỢ,
TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH THCS - THPT



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Thù lao HĐQT, BGĐ, BKS



STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch	30.000	0.3%
2	Ông Lê Huy	Phó Chủ tịch	0	0%
3	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên	0	0%
4	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	25.000	0.25%
5	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên	9.200	0.092%

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT: Số lượng các cuộc họp của HĐQT trong năm 2018: 6 cuộc họp cụ thể

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch	6/6	100%
2	Ông Lê Huy	Phó Chủ tịch	6/6	100%
3	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên	6/6	100%
4	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên	6/6	100%
5	Bà Bùi Thu Giang	Ủy viên	6/6	100%

Nội dung, kết quả và các nghị quyết đã ban hành: 14 Nghị quyết

Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: HĐQT không có các tiểu ban

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc

- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị.
- Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hằng tháng, quý, năm.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Chanh	Trưởng Ban	8.000	0,08%
2	Bà Đỗ Thị Phương Thảo	Thành Viên	3.000	0,03%
3	Bà Đoàn Xuân Linh	Thành viên	0	0%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban lãnh đạo, Ban Điều hành Công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác quản lý công nợ cần được đẩy mạnh. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn cũng cần ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Các công trình cao ốc văn phòng đã hoàn tất cần được khai thác triệt để.

Các Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Giáo dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Việc quản trị công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và ban Tổng giám đốc Công ty trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp của Ban kiểm soát.

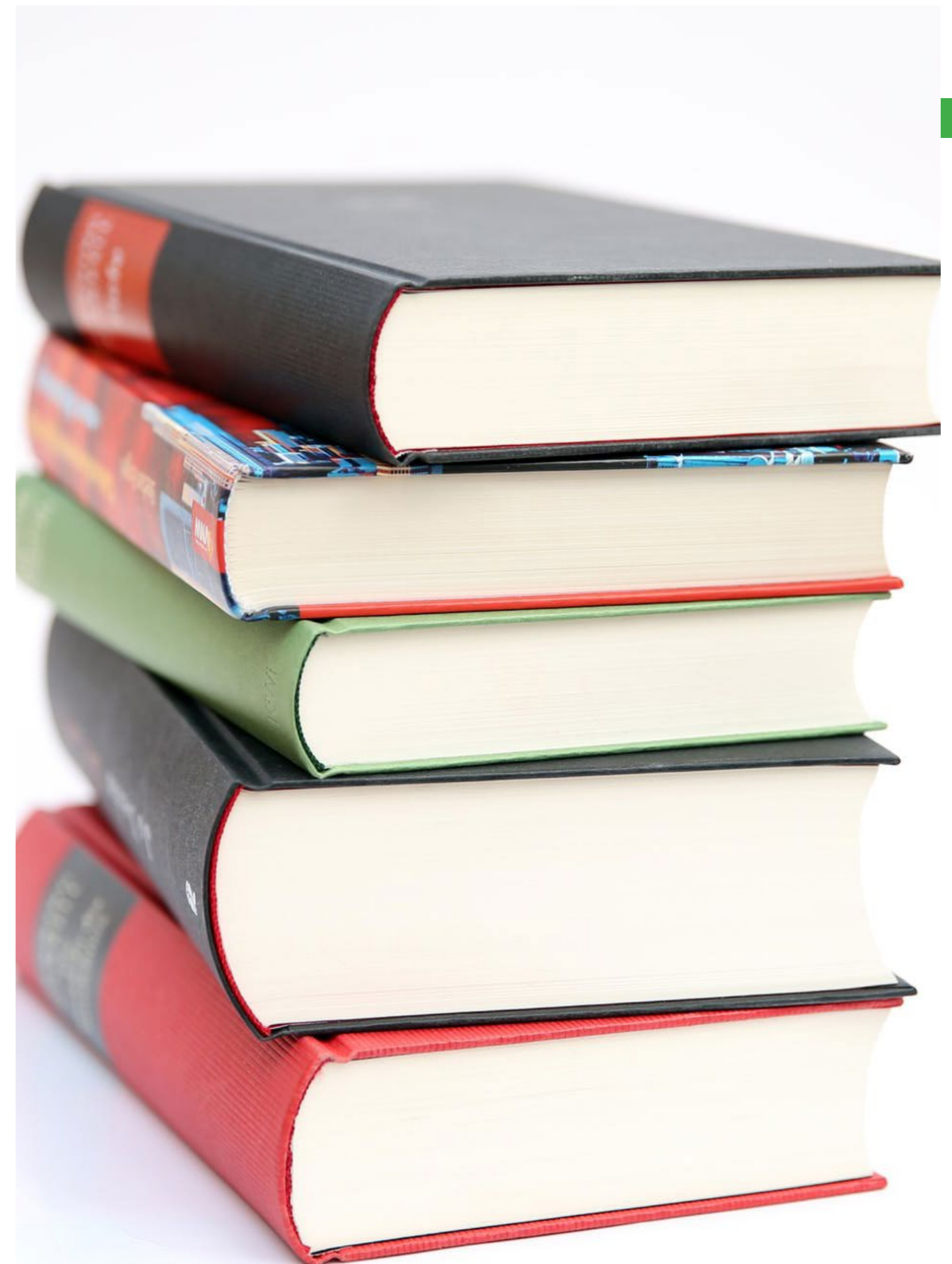
HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát của mình. Cử các cán bộ chủ chốt của Công ty tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát để báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính, giải trình đầy đủ khi có yêu cầu.



Một số Nghị quyết/ Quyết định mà HĐQT đã ban hành trong năm 2018



STT	QĐ/NQ	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	2/1/2018	Thông qua: Các thủ tục mua đất tại khu Công nghiệp Tân Phú Trung, quận 12, TPHCM.
2	04/NQ-HĐQT	18/11/2018	Hội đồng Quản trị thống nhất việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
3	06/NQ-HĐQT	19/3/2018	Chấp thuận đơn xin nghỉ việc cho bà Ngô Trần Nha Thy - Phó Tổng Giám đốc Công ty .
4	09/NQ-HĐQT	29/3/2018	Chấp thuận đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của Bà Ngô Trần Nha Thy
5	11/NQ-HĐQT	13/4/2018	Thông qua các thủ tục bán thanh lý thu hồi vật tư xưởng tại 99 Man Thiện để hoàn trả mặt bằng
6	13/NQ-HĐQT	9/5/2018	Chọn công ty kiểm toán và Kế Toán AAC là đơn vị kiểm toán cho công ty năm 2018
7	23/NQ-HĐQT	27/6/2018	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty và kế hoạch công tác quý III và 6 tháng cuối năm 2018
8	26/NQ-HĐQT	20/7/2018	Bà Lê Phương Mai - Kế toán trưởng được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám Đốc công ty Bà Phạm Lan Anh - Phó phòng Kế toán Tài vụ được bổ nhiệm chức Kế Toán Trưởng.
9	29/NQ-HĐQT	7/9/2018	Thành lập phòng Kinh doanh bán lẻ từ hai cửa hàng SGD Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Trương Thị Thúy Nga làm Phó Trưởng phòng Khai thác thị trường thuộc CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam
10	33/NQ-HĐQT	2/10/2018	Công nhận: báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Nhà Kho CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam
11	34/NQ-HĐQT	2/11/2018	Bổ nhiệm bà Ngô Hoài Giang chức Phó Trưởng Phòng Tổ chức- Hành chính công ty.
12	36/NQ-HĐQT	5/12/2018	Đồng ý giãn tiến độ đầu tư Nhà kho CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
13	37/NQ-HĐQT	14/12/2018	Đồng ý tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỉ lệ 16% trên mệnh giá



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

Ý kiến kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 128/2019/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26/02/2019, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

Trang 4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM
231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		315.883.963.606	296.409.072.447
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	84.714.544.731	92.588.709.136
1. Tiền	111		29.577.421.443	11.588.709.136
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.137.123.288	81.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.111.708.728	41.817.748.983
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	57.575.456.777	39.172.009.166
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.208.784.508	2.367.720.650
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	936.271.162	1.407.558.089
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.608.803.719)	(1.129.538.922)
IV. Hàng tồn kho	140	10	168.928.622.509	156.013.505.234
1. Hàng tồn kho	141		173.791.355.261	159.749.054.240
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.862.732.752)	(3.735.549.006)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.129.087.638	5.989.109.094
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	3.667.249.717	4.165.754.238
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	12	461.837.921	1.776.410.422
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	-	46.944.434
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.002.423.716	47.548.130.233
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.342.369.898	22.364.818.698
1. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	22.342.369.898	22.364.818.698
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.378.667.374	4.153.044.956
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.378.667.374	4.153.044.956
- Nguyên giá	222		9.520.286.485	13.149.877.162
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.141.619.111)	(8.996.832.206)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		412.608.182	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	412.608.182	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	11.563.615.004	11.142.936.362
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.544.300.000	18.544.300.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.980.684.996)	(7.401.363.638)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.305.163.258	9.887.330.217
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	21.305.163.258	9.887.330.217
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		372.886.387.322	343.957.202.680

Thuyết minh kèm theo từ trang 9 đến trang 31 là bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính này

Trang 5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		151.456.417.814	136.032.320.310
I. Nợ ngắn hạn	310		151.456.417.814	136.032.320.310
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	58.954.860.933	53.283.397.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.764.107.220	1.342.332.043
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	600.985.501	2.062.884.283
4. Phải trả người lao động	314		6.040.586.246	1.413.768.036
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	259.886.293	127.758.853
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	316.865.845	259.086.450
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	76.851.244.674	71.491.943.054
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.667.881.102	6.051.149.935
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		221.429.969.508	207.924.882.370
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	221.429.969.508	207.924.882.370
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	(71.500.000)	(71.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	103.615.017.025	88.109.929.887
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	21	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	16.000.000.000	18.000.000.000
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16.000.000.000	18.000.000.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		372.886.387.322	343.957.202.680



Tổng Giám đốc

Lê Huy

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Lan Anh

Người lập

Nguyễn Thị Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 02 - DN
 Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	564.030.514.024	520.472.945.730
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	10.062.817.803	5.070.795.450
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		553.967.696.221	515.402.150.280
4. Giá vốn hàng bán	11	24	415.653.836.582	389.543.917.810
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		138.313.859.639	125.858.232.470
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.636.521.864	2.452.807.799
7. Chi phí tài chính	22	26	3.844.125.072	12.439.353.602
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.764.719.045	2.874.780.013
8. Chi phí bán hàng	25	27.a	54.565.131.850	44.204.320.709
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	34.252.549.730	27.327.898.284
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.288.574.851	44.339.467.674
11. Thu nhập khác	31	28	103.854.985	397.520.162
12. Chi phí khác	32	29	661.484.255	155.188.514
13. Lợi nhuận khác	40		(557.629.270)	242.331.648
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		47.730.945.581	44.581.799.322
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	10.666.137.183	9.625.622.147
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		37.064.808.398	34.956.177.175
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.151	3.041
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	3.151	3.041



Tổng Giám đốc

Lê Huy

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Lan Anh

Người lập

Nguyễn Thị Phương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	535.986.023.787	504.446.040.088
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(491.457.631.211)	(441.003.302.942)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(23.818.494.675)	(26.942.799.933)
4. Tiền lãi vay đã trả	04 18,26	(2.661.632.694)	(2.792.866.288)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05 12	(10.116.256.726)	(12.205.180.569)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	14.370.170.234	11.755.890.086
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(19.737.257.088)	(19.910.892.529)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.564.921.627	13.346.887.913
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(1.044.919.091)	(1.517.836.881)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	590.909.091	1.917.727.273
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	6.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27 8a, 26	2.655.622.348	2.572.209.952
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.201.612.348	8.972.100.344
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33 20	218.139.653.240	226.999.583.360
2. Tiền trả nợ gốc vay	34 20	(212.780.351.620)	(202.299.603.066)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 21d	(18.000.000.000)	(16.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.640.698.380)	8.699.980.294
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(7.874.164.405)	31.018.968.551
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	92.588.709.136	61.569.740.585
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	84.714.544.731	92.588.709.136



Lê Huy
Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Lan Anh

Người lập

Nguyễn Thị Phương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 309/NXBGDQĐ ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 4103006644 ngày 09/05/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 20/06/2017 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952106), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sản giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Bản lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc, thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3
Thiết bị dụng cụ quản lý	1,5

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc niên độ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: áp dụng thuế suất 5%;
 - Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
 - Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	01/01/2018
Tiền mặt	82.539.972	457.146.034
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.494.881.471	11.131.563.102
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	55.137.123.288	81.000.000.000
Cộng	84.714.544.731	92.588.709.136

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	2.979.247.261	1.679.317.810
Công ty CP Học liệu	5.486.553.093	-
Công ty CP in Bến Tre	4.563.791.444	2.480.835.060
Công ty CP in Scitech	3.643.884.760	2.053.165.141
Các đối tượng khác	40.901.980.219	32.958.691.155
Cộng	57.575.456.777	39.172.009.166

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư	960.589.140	823.019.365
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Công ty đầu tư	-	44.455.001
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	450.574.807	133.764.861
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư	-	35.515.549
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư	-	565.374.718
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư	-	16.004.000
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư	-	23.959.269
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	451.506.928	378.657.883
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư	201.165.453	256.172.601
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư	5.486.553.093	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư	31.917.096	360.318.100
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	-	16.275.433
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư	259.635.508	27.683.360
Cộng		7.841.942.025	2.681.200.140

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	-	685.800.000
Nhà máy in Bộ Tổng tham mưu	643.434.000	1.277.610.400
Phải trả cho các đối tượng khác	565.350.508	404.310.250
Cộng	1.208.784.508	2.367.720.650

8. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về thuế TNCN của NLD	361.191.090	-	1.299.852.533	-
Tạm ứng	40.000.000	-	75.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	521.475.000	-	-	-
Lãi dự thu	13.605.072	-	32.705.556	-
Cộng	936.271.162	-	1.407.558.089	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	22.222.369.898	22.222.369.898
Ký quỹ, ký cược dài hạn	120.000.000	142.448.800
Cộng	22.342.369.898	22.364.818.698

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 22,5 tỷ đồng. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Theo báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 22.222.369.898 đồng (tương ứng tỷ lệ 45%).

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2018	01/01/2018
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:		
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	413.546.190	298.646.381
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	383.301.294	33.140.246
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	35.395.845	16.214.556
- Từ 3 năm trở lên	776.560.390	781.537.739
Cộng	1.608.803.719	1.129.538.922

10. Hàng tồn kho

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	52.857.201.837	-	44.387.237.260	66.867.403
Chi phí SX, KD dở dang	15.085.094.652	-	14.164.689.870	-
Thành phẩm	42.556.194.978	1.350.709.776	40.450.274.934	2.626.816.269
Hàng hóa	63.292.863.794	3.512.022.976	60.746.852.176	1.041.865.333
Cộng	173.791.355.261	4.862.732.752	159.749.054.240	3.735.549.006

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2018 là 4.862.732.752 đồng.

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	1.504.880.247	1.548.251.425
Tiền thuê văn phòng	-	36.250.000
Chi phí tổ chức bàn thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	2.162.369.470	2.581.252.813
Cộng	3.667.249.717	4.165.754.238

b. Dài hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí tổ chức bàn thảo	44.640.000	75.100.000
Chi phí bảo hiểm nhân thọ cho CBNV	7.519.266.667	8.498.466.667
Chi phí thuê kho (*)	13.741.256.591	1.313.763.550
Cộng	21.305.163.258	9.887.330.217

(*) Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty có cam kết thuê hoạt động theo Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTĐ/SCD-2018 ngày 19/01/2018 về việc thuê 12.571,9 m² đất ở Đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh với thời hạn thuê kể từ ngày 19/01/2018 đến ngày 16/12/2054 để thực hiện dự án “Kho sách – Giấy Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7731323272 ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số dư cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp			Số phải thu	Số phải nộp
Thuế GTGT	1.776.410.422	-	2.267.085.242	952.512.741	461.837.921	-
Thuế TNDN	46.944.434	-	10.666.137.183	10.116.256.726	-	502.936.023
Thuế TNCN	-	2.062.884.283	3.013.332.543	4.978.167.348	-	98.049.478
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	1.823.354.856	2.062.884.283	15.949.554.968	16.049.936.815	461.837.921	600.985.501

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.255.140.198	647.275.200	7.918.428.294	329.033.470	13.149.877.162
Mua sắm trong năm	-	-	625.549.521	-	625.549.521
T/lý, nhượng bán	4.255.140.198	-	-	-	4.255.140.198
Số cuối năm	-	647.275.200	8.543.977.815	329.033.470	9.520.286.485
Khấu hao					
Số đầu năm	2.831.811.248	647.275.200	5.220.025.067	297.720.691	8.996.832.206
Khấu hao trong năm	283.676.013	-	1.945.285.374	31.312.779	2.260.274.166
T/lý, nhượng bán	3.115.487.261	-	-	-	3.115.487.261
Số cuối năm	-	647.275.200	7.165.310.441	329.033.470	8.141.619.111
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.423.328.950	-	2.698.403.227	31.312.779	4.153.044.956
Số cuối năm	-	-	1.378.667.374	-	1.378.667.374

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2018 là 4.140.362.353 đồng.

Không có tài sản cố định dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2018.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018	01/01/2018
Công trình kho Tân Phú Trung	412.608.182	-
Cộng	412.608.182	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2018		01/01/2018				
	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)							
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Đang hoạt động	7,50%	7,50%	770.000.000	-	770.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam	Đang hoạt động	5,52%	5,52%	6.000.000.000	659.744.996	6.000.000.000	88.903.638
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	Đang hoạt động	11,39%	11,39%	11.774.300.000	6.320.940.000	11.774.300.000	7.312.460.000
Cộng				18.544.300.000	6.980.684.996	18.544.300.000	7.401.363.638

(*) Cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định hiện không niêm yết tại các Sở Giao dịch chứng khoán. Kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty này có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm ngày 31/12/2018. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

Trang 20

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	21.114.973.124	28.429.817.300
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	7.141.789.650	3.969.041.000
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Tp. Hồ Chí Minh	8.130.452.520	3.912.329.621
Công ty CP Giấy Phụng Vĩnh Hưng	623.952.000	5.185.184.460
Phải trả cho các đối tượng khác	21.943.693.639	11.787.025.275
Cộng	58.954.860.933	53.283.397.656

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2018	01/01/2018
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP.HCM	Công ty đầu tư	8.130.452.520	3.912.329.621
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Chung công ty đầu tư	186.098.160	-
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	51.879.313	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư	21.114.973.124	28.429.817.300
Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Chung công ty đầu tư	-	480.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư	7.141.789.650	3.969.041.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư	1.679.884.207	581.775.040
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư	-	20.068.160
Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Tp.HCM	Chung công ty đầu tư	619.249.486	5.242.667
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư	-	921.480.000
Cộng		38.924.326.460	38.319.753.788

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Đồng Nai	1.093.883.915	33.555.763
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Bà Rịa - Vũng Tàu	480.657.849	1.028.871.237
Đối tượng khác	189.565.456	279.905.043
Cộng	1.764.107.220	1.342.332.043

Trang 21

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí lãi vay	230.845.204	127.758.853
Chi phí thuê đất	29.041.089	-
Cộng	259.886.293	127.758.853

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	01/01/2018
Kinh phí công đoàn	316.865.845	259.086.450
Cộng	316.865.845	259.086.450

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	71.491.943.054	218.139.653.240	212.780.351.620	76.851.244.674
Ngân hàng HSBC	47.787.830.327	147.287.600.594	155.945.593.799	39.129.837.122
Ngân hàng Standard Chartered	23.704.112.727	70.852.052.646	56.834.757.821	37.721.407.552
Cộng	71.491.943.054	218.139.653.240	212.780.351.620	76.851.244.674

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2017	100.000.000.000	(71.500.000)	68.324.290.815	1.886.452.483	7.683.577.336
Tăng trong năm	-	-	19.785.639.072	-	34.956.177.175
Giảm trong năm	-	-	-	-	24.639.754.511
Số dư tại 31/12/2017	100.000.000.000	(71.500.000)	88.109.929.887	1.886.452.483	18.000.000.000
Số dư tại 01/01/2018	100.000.000.000	(71.500.000)	88.109.929.887	1.886.452.483	18.000.000.000
Tăng trong năm	-	-	15.505.087.138	-	37.064.808.398
Giảm trong năm	-	-	-	-	39.064.808.398
Số dư tại 31/12/2018	100.000.000.000	(71.500.000)	103.615.017.025	1.886.452.483	16.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	43.390.000.000	43.390.000.000
Các cổ đông khác	56.610.000.000	56.610.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2018 Cổ phiếu	01/01/2018 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	18.000.000.000	7.683.577.336
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	37.064.808.398	34.956.177.175
Phân phối lợi nhuận	39.064.808.398	24.639.754.511
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	18.000.000.000	7.683.577.336
- Trích quỹ đầu tư phát triển	-	7.373.764.930
- Trích khen thưởng phúc lợi	-	(74.366.460)
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	384.178.866
- Chia cổ tức cho cổ đông	18.000.000.000	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	21.064.808.398	16.956.177.175
- Trích quỹ đầu tư phát triển	15.505.087.138	12.411.874.142
- Trích khen thưởng phúc lợi	3.706.480.840	2.796.494.174
- Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.853.240.420	1.747.808.859
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.000.000.000	18.000.000.000

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết số 218/NQ-SED ngày 26/05/2017 của Hội đồng quản trị và được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 21/NQ-SEDIDCO ngày 16/04/2018.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 21/NQ-SEDIDCO ngày 16/04/2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ	267.455.134.211	259.537.647.584
Doanh thu sách tham khảo	218.557.405.810	202.705.242.307
Doanh thu thiết bị giáo dục	1.260.032.614	1.379.923.514
Doanh thu khác (bán giấy)	74.438.502.493	54.960.132.325
Doanh thu từ hoạt động liên doanh	2.319.438.896	1.890.000.000
Cộng	564.030.514.024	520.472.945.730

23. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2018	Năm 2017
Hàng bán bị trả lại	10.062.817.803	5.070.795.450
Cộng	10.062.817.803	5.070.795.450

24. Giá vốn hàng bán

	Năm 2018	Năm 2017
Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ	183.504.273.390	179.970.655.885
Giá vốn sách tham khảo	157.057.955.671	149.240.821.606
Giá vốn thiết bị giáo dục	1.715.797.549	1.733.803.932
Giá vốn sản phẩm khác (bán giấy)	71.208.998.382	54.677.206.841
Giá vốn hoạt động liên doanh	1.039.627.844	1.489.780.735
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.127.183.746	2.431.648.811
Cộng	415.653.836.582	389.543.917.810

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Lãi tiền gửi	2.544.121.864	2.360.407.799
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Cộng	2.636.521.864	2.452.807.799

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. Chi phí tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí lãi vay	2.764.719.045	2.874.780.013
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.500.084.669	2.163.209.951
Dự phòng tổn thất đầu tư	(420.678.642)	7.401.363.638
Cộng	3.844.125.072	12.439.353.602

27. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí vận chuyển	4.428.008.261	4.352.303.920
Tiền lương và các khoản trích theo lương	16.117.314.816	14.089.458.178
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	715.163.657	1.154.134.651
Chi phí phát triển thị trường	10.152.483.230	8.360.342.577
Chi phí tập huấn	7.743.214.361	5.239.351.065
Các khoản khác	15.408.947.525	11.008.730.318
Cộng	54.565.131.850	44.204.320.709

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2018	Năm 2017
Tiền lương	11.964.226.432	10.168.701.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.545.110.509	1.906.327.989
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	479.264.797	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.039.646.479	7.718.737.553
Các khoản khác	9.224.301.513	7.534.131.601
Cộng	34.252.549.730	27.327.898.284

28. Thu nhập khác

	Năm 2018	Năm 2017
Thu nhập khác	103.854.985	-
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	-	397.520.162
Cộng	103.854.985	397.520.162

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Chi phí khác

	Năm 2018	Năm 2017
Các khoản bị phạt thuế	112.740.409	155.188.514
Lỗ do thanh lý TSCĐ	548.743.846	-
Cộng	661.484.255	155.188.514

30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018	Năm 2017
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	47.730.945.581	44.581.799.322
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	46.451.134.529	44.181.580.057
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	1.279.811.052	400.219.265
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	3.404.363.772	1.642.104.675
Điều chỉnh tăng	3.496.763.772	1.734.504.675
- Chi phí không hợp lệ	3.082.300.000	1.218.444.444
- Chi phí khấu hao xe vượt quá 1,6 tỷ	301.723.363	360.871.717
- Chi phí phạt thuế	112.740.409	155.188.514
Điều chỉnh giảm	92.400.000	92.400.000
- Cổ tức lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Tổng thu nhập chịu thuế	51.135.309.353	46.223.903.997
- Từ hoạt động SXKD chính	49.855.498.301	45.823.684.732
- Từ hoạt động liên doanh	1.279.811.052	400.219.265
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	9.971.099.660	9.164.736.946
Thuế TNDN từ hoạt động liên doanh	255.962.210	80.043.853
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.666.137.183	9.625.622.147

Trong đó:

- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	10.227.061.871	9.244.780.799
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	439.075.312	380.841.348

31. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.064.808.398	34.956.177.175
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(5.559.721.260)	(4.544.303.033)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	5.559.721.260	4.544.303.033
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	31.505.087.138	30.411.874.142
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	3.151	3.041

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	170.203.751.956	145.314.396.378
Chi phí nhân công	28.081.541.248	24.258.159.319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.260.274.166	3.060.462.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	193.612.306.037	170.973.419.983
Chi phí khác bằng tiền	24.706.278.150	19.205.819.237
Cộng	418.864.151.557	362.812.257.557

33. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

34. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Chi phí giấy và chi phí công in là 2 khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất. Đối với chi phí công in thì các Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên giá cả ổn định, ít biến động. Đối với chi phí giấy, để đảm bảo tính ổn định giá thành

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

sản phẩm, Công ty thường xuyên theo dõi tình hình biến động giá và đề xuất với Ban Tổng Giám đốc để có phương án dự trữ nguyên vật liệu phù hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	58.954.860.933	-	58.954.860.933
Chi phí phải trả	259.886.293	-	259.886.293
Vay và nợ thuê tài chính	76.851.244.674	-	76.851.244.674
Phải trả khác	-	-	-
Cộng	136.065.991.900	-	136.065.991.900
01/01/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	53.283.397.656	-	53.283.397.656
Chi phí phải trả	127.758.853	-	127.758.853
Vay và nợ thuê tài chính	71.491.943.054	-	71.491.943.054
Phải trả khác	-	-	-
Cộng	124.903.099.563	-	124.903.099.563

Công ty không rủi ro thanh khoản ngắn hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31/12/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.714.544.731	-	84.714.544.731
Đầu tư tài chính	-	11.563.615.004	11.563.615.004
Phải thu khách hàng	55.966.653.058	-	55.966.653.058
Phải thu khác	535.080.072	22.342.369.898	22.877.449.970
Cộng	141.216.277.861	33.905.984.902	175.122.262.763
01/01/2018	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	92.588.709.136	-	92.588.709.136
Đầu tư tài chính	-	11.142.936.362	11.142.936.362
Phải thu khách hàng	38.042.470.244	-	38.042.470.244
Phải thu khác	47.205.556	22.364.818.698	22.412.024.254
Cộng	130.678.384.936	33.507.755.060	164.186.139.996

35. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư
Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
Công ty CP In SGK tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bàn đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

Giao dịch	Năm 2018	Năm 2017	
Bán hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	1.252.545.454	992.215.046
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Cung ứng lịch, STK	8.000.665.162	6.810.499.223
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	10.234.143.620	11.611.582.551
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	23.568.182	69.051.637
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cung ứng lịch, STK	164.000.000	219.042.184
Công Ty CP Sách - TB Trường Học Tp. HCM	Cung ứng lịch, STK	43.452.942.220	45.768.867.613
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng lịch, STK	11.981.971.046	15.787.726.768
Công Ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Cung ứng lịch, STK	6.026.426.537	5.816.523.069
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	1.399.060.546	690.065.586
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	1.490.221.210	369.690.467
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng lịch, STK	70.978.400	203.422.255
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	224.569.682	1.006.404.591
Công ty CP Học liệu	Cung ứng lịch, STK	6.259.754.158	1.002.688.048
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	750.863.893	455.344.493
Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp.HCM	Cung ứng lịch, STK	5.624.593.710	895.508.363
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	256.352.273	200.329.545
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	67.227.274	83.454.546
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	Cung ứng lịch, STK	144.545.455	-
Công Ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	4.911.248.264	6.116.712.035
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Mua SGK, STK	32.744.361.604	37.878.013.368
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Mua SGK, STK	9.750.000	-
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh	Chi phí tổ chức bàn thảo	32.744.361.604	30.439.131.301
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Mua SGK, STK	6.713.333.556	8.118.841.066
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Mua SGK, STK	1.270.758.190	1.124.585.388
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	9.403.645.252	8.726.461.429
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Mua SGK, STK	6.682.212.003	5.498.178.378
Công ty CP Đầu tư xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Mua giấy, tem	-	1.920.000.000
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định	Chi phí tổ chức bàn thảo	6.377.891.022	21.304.049.678
	Mua SGK, STK	9.266.390.700	-
Công ty CP Học liệu	Mua đĩa CD, sách, VPP	6.698.225.590	6.374.400.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách hỗ trợ, STK	1.137.033.776	573.906.688
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chi phí tổ chức bàn thảo	-	39.671.550
	Mua sách tham khảo	4.875.219.053	45.044.327.870
	Tiền nhuận bút, phí tác giả	1.130.031.186	1.393.847.258
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Chi phí phần mềm	204.720.000	171.600.000
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo Dục Miền Nam	Mua SGK, STK	1.270.758.190	-
Công ty CP Sách Và Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Mua SGK, STK	-	13.500.000
Công Ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	4.032.185.192	14.315.653.954
Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng giám đốc	Tiền lương của BTGD	2.204.437.319	2.379.902.000
	Tiền thưởng của HĐQT	336.666.657	1.025.333.321
	Tiền thù lao của HĐQT	432.000.000	432.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. Cam kết thuê

Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty có cam kết thuê hoạt động theo Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTĐ/SCD-2018 ngày 19/01/2018 về việc thuê 12.571,9 m² đất ở Đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh với thời hạn thuê kể từ ngày 19/01/2018 đến ngày 16/12/2054 để thực hiện dự án “Kho sách – Giấy Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7731323272 ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Công ty đã có thông báo chốt quyền hưởng cổ tức năm 2018 vào ngày 02/01/2019. Ngày chi trả dự kiến là 14/01/2019. Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

38. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi AAC.

Tổng Giám đốc



Lê Huy

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2019

Kế toán trưởng

Phạm Lan Anh

Người lập

Nguyễn Thị Phương



NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT